TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 310/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13- 06 - 2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bền;

Ông Phùng Văn Long.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Võ Trương Tấn Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Bà Lê Hoàng Lan Ngọc - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 136/TLST-HNGĐ ngày 31/03/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/05/2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/QĐHPT-HNGĐ ngày 31/05/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lương Kim T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp ĐH, xã TB, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh Q,** sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Chị T có mặt; anh Q vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 27/03/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Lương Kim T trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh Q chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào năm 2018. Quá trình chung sống vợ chồng, thời gian đầu sống hạnh phúc.

Đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do anh Q không chăm lo gia đình. Từ tháng 01 năm 2023 chị và anh Q sống ly thân. Nay Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Lương Đăng K - sinh ngày 10/09/2020, hiện cháu K đang sống chung với chị. Khi ly hôn Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Tại phiên toà Chị T xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

***** Bị đơn là anh Nguyễn Minh Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

* Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Lương Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q; Về con chung, giao cháu Nguyễn Lương Đăng K - sinh ngày 10/09/2020 cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyên Minh Quang phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành; Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Minh Q đã được tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử, quyết định xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lương Kim T với anh Nguyễn Minh Q có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị T là có cơ sở, bởi tại phiên tòa Chị T trình bày mâu thuẫn vợ chồng do anh Q không lo gia đình và từ tháng 01 năm 2023 anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh Q đã được Tòa án đã tống

đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật, nhưng không phản đối yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị T và cũng không có thể hiện biện pháp nào để hàng gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho Chị T được ly hôn với anh Q là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Lương Đăng K - sinh ngày 10/09/2020, khi ly hôn Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy yêu cầu này của Chị T là có cơ sở, bởi vì từ khi Chị T và anh Q sống ly thân đến nay, Chị T là người trực tiếp chăm sóc con chung, cháu K vẫn phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Lương Đăng K cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa Chị T yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng, tuy nhiên anh Q vắng mặt không có ý kiến. Xét thấy việc Chị T thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con phù hợp với qui định pháp luật, nên buộc anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1000.000 đồng là phù hợp qui định tại điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: *Chị T* phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Minh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng theo qui định pháp luật.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lương Kim T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Kim T với anh Nguyễn Minh Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lương Đăng K - sinh ngày 10/09/2020 cho chị Lương Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi chung trưởng thành và có khả năng lao động được. Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

- Kể từ ngày Chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Q chậm thi hành thì phải chịu thêm tiền lãi theo qui định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung : Không có.

4. Về án phí:

+ Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021528 ngày 27/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành được chuyển sang án phí.

+ Anh Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm